TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST Ngày: 13 – 01 – 2025 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sương

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 483/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2024/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1986 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Chổ ở hiện nay: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2024 nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Năm 2007, chị H và anh Hoàng A kết hôn trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình chị H và anh Hoàng A có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 16 năm. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cải. Tháng 11 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn

ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng A. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/10/2008, Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 14/8/2010 và Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2019, hiện đang sống chung với anh Hoàng A. Chị H đồng ý giao 03 con chung cho anh Hoàng A được tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày: Anh Hoàng A thống nhất theo lời trình bày của chị H về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh Hoàng A không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc H. Trong trường hợp ly hôn thì về con chung: Anh Hoàng A yêu cầu nuôi 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/10/2008, Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 14/8/2010 và Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2019, anh Hoàng A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Toà án giải quyết và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hoàng A đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của chị Phạm Thị Ngọc H là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng A.

[3]. Về hôn nhân: Chị H và anh Hoàng A cưới nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng ý kiến. Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, thời gian ly thân kéo dài, chị H không muốn tiếp tục chung sống với anh Hoàng A. Như vậy cho thấy đời sống chung giữa chị H và anh Hoàng A không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh Hoàng A.

[4]. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/10/2008, Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 14/8/2010 và Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2019, hiện đang sống chung với anh Hoàng A.

Nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống, tâm sinh lý của cháu Bảo T và Bảo T1 và cháu Gia B. Mặt khác, cháu Bảo T1 và Bảo T có nguyện vọng sống chung với anh Hoàng A khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cháu bảo T, Bảo thy và Gia B cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tiếp tục giao 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/10/2008, Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 14/8/2010 và Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2019 cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền, nghĩa vụ vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án. Cụ thể chị H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đồng án phí và được khấu trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H. Cho chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung:

Tiếp tục giao 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/10/2008, Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 14/8/2010 và Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2019 cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền, nghĩa vụ vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số No 0014534 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa, hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Hồng Chi